

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 704/2023/HS-PT

Ngày: 25/8/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các Thẩm phán:

Bà **Nguyễn Bích Ngân**

Bà **Chữ Phương Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hùng** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Thúy Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 565/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo Phạm Tiến H do có kháng cáo của bị cáo Phạm Tiến H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2023/HS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

1. Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Tiến H**, sinh năm 1969; HKTT: quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Nơi ở:, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/10; Họ và tên bố: Phạm Bá P (đã chết); Họ và tên mẹ: Vũ Thị T; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án, 02 tiền sự; theo danh chỉ bản số 102 lập ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Công an Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Bản án số 85/HSST ngày 13/07/1989 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt Phạm Tiến H 18 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích” nH cho hưởng án treo, hạn thử thách 36 tháng. Đã được xóa án tích.

- Ngày 16/5/2015, Công an quận Cầu Giấy xử phạt hành chính về hành vi: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/02/2023. Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày 12/5/2023; Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 24/02/2023, tại khu vực đầu ngõ 23 An Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an quận Ba Đình phát hiện Phạm Tiến H có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện tay phải của H cầm 01 túi nilon màu đen, bên trong có chứa chất bột màu trắng, H khai nhận là Heroine mua về để sử dụng.

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 24/02/2023, Phạm Tiến H đi bộ từ nhà ra khu vực ngã tư Tân Ấp – Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tìm mua ma túy Heroine về sử dụng. Tại đây, H gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine bọc nilon màu đen với giá 300.000 đồng, mua xong, H cầm gói ma túy trong tay phải rồi đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 24/02/2023, tại khu vực đầu ngõ 23 An Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, khi đang trên đường thì H bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an quận Ba Đình phát hiện Phạm Tiến H có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện tay phải của H cầm 01 túi nilon màu đen, bên trong có chứa chất bột màu trắng, H khai nhận là Heroine mua về để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra Phạm Tiến H đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình như nêu trên.

** Tang vật thu giữ của Phạm Tiến H gồm:*

- 01 gói ni lông màu đen, bên trong có chất bột màu trắng; - 01 điện thoại di động Oppo F5 màu đen, Imei: 867816031539530, gắn thẻ sim điện thoại: 0867607390 và 16.000 đồng.

Tại Bản Kết luận giám định số: 1155/KL-KTHS ngày 03/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

“Chất bột màu trắng bên trong 01 gói ni lông đen là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,368 gam”.

Quá trình giám định Cơ quan giám định thu 0,047 gam chất ma túy loại Heroine làm mẫu, còn lại 0,321 gam chất ma túy loại Heroine hoàn lại cho Cơ quan Toàn bộ số vật chứng còn lại được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Phạm Tiến H: Quá trình điều tra không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố Phạm Tiến H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thay đổi lời khai phủ nhận lời khai của mình tại cơ quan điều tra và khẳng định lời khai của mình tại phiên Tòa hôm nay là đúng. Bị cáo khai: Ngày 24/02/2023, bị cáo đi ra khu vực ngã tư Tân Ấp – Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tìm mua ma túy về sử dụng, do mãi không mua được ma túy nên bị cáo có nhờ một người đàn ông không quen biết làm nghề chạy xe ôm đứng ở khu vực đó đi mua hộ. Do bị cáo chỉ giao dịch với người đàn ông này là mua hộ 300.000 đồng ma túy Heroine mà không giao dịch về tiền công mua hộ ma túy, vì thế mà bị cáo hiểu đó là cả tiền công trả cho người xe ôm đã mua hộ ma túy.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2023/HS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 2 điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tiến H **28 tháng** tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/6/2023 bị cáo kháng cáo xin được giảm hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội đề nghị HĐXX: Sau khi đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa Bản án sơ thẩm số 68/2023/HS-ST ngày 9 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội phạt bị cáo H từ 22 tháng tù đến 25 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp

với lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/2/2023, Phạm Tiến H đã có hành vi cất dấu trái phép 0,368 gam Hêrôin để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật tại đầu ngõ 23 An xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy xâm phạm trật tự an toàn xã hội là nguyên nhân gây tội phạm khác. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội NH do coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều thừa nhận mua ma túy để sử dụng cho bản thân, ma túy bị thu giữ khi bị cáo bị bắt quả tang là của bị cáo mua, bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát quận Ba Đình truy tố bị cáo là đúng được thể hiện tại Biên bản phiên tòa sơ thẩm bút lục số 114-117, bị cáo chỉ khai nhờ người đàn ông không quen mua hộ ma túy mà bị cáo cho rằng đó là người xe ôm lời khai đó không làm thay đổi bản chất hành vi phạm tội của bị cáo để từ đó đánh giá bị cáo là chưa thành khẩn khai báo không áp dụng tình tiết quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đánh giá hết tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi đã phạm tội nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2023/HS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, giảm hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Tiến H.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số:68/2023/HS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo.

2. Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Phạm Tiến H 22 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 24/2/2023 đến ngày 12/5/2023.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A.DS Q. Ba Đình;
- TAND Q. Ba Đình;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ THỊ THU THỦY

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Thủy

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A.DS Q. Hoàn Kiếm;
- TAND Q. Hoàn Kiếm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ THỊ THU THỦY

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi....giờ ngày 16 tháng 5 năm 2023;

Tại: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các Thẩm phán:

Bà **Nguyễn Bích Ngân**

Bà **Đặng Mạnh Cẩm Yên**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 298/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Quế do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Quế đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2023/HS-ST ngày 23 tháng 2 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

1. Bị cáo có kháng cáo, NGUYỄN THỊ QUẾ, sinh ngày 27/01/1990; giới tính: nữ; ĐKKHKT và trú tại: số 11 ngách 102/14 Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Quy và con bà Cao Thị Liên; Có chồng: Phạm Triều Dương và có hai con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018). Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang 23 giờ 50 phút ngày 23/9/2022, tạm giữ từ ngày 24/9/2022 đến ngày 29/11/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo: Anh Phạm Triều Dương, sinh năm 1992; HKTT và trú tại: số 11 ngách 102/14 Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2023/HS-ST ngày 23 tháng 2 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, Điểm s, n khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 51, Điều 38 BLHS

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Quế **40 (bốn mươi) tháng** tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 24/9/2022 đến ngày 29/11/2022.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Sau khi thảo luận có đủ căn cứ kết luận :

Bị cáo Nguyễn Thị Quế phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về điều luật áp dụng

1. Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 251; Điểm s, n khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Đình Quý.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Xử:

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2023/HS-ST ngày 23 tháng 2 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Quế.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Quế 34 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 24/9/2022 đến ngày 29/11/2022.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Các vấn đề khác.

Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút , ngày 16 tháng 5 năm 2023

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Thủy

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 129 /2022/TB-TA

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2022

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự phúc thẩm số: 282/2022/HS-PT ngày 01/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có lỗi chính tả, số liệu do nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1.Về nội dung tại dòng 3,21,23 từ trên xuống trang 34 của Bản án phúc thẩm nêu trên đã ghi: “*thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2021*”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “*thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2021*”.

2.Về nội dung tại dòng 5 trang 3, dòng 15, 22 trang 5 từ dưới lên của Bản án phúc thẩm nêu trên đề đã ghi: “*Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2021,*”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “*Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021*”.

3.Về nội dung tại dòng 16-17 trang 4 từ trên xuống của Bản án phúc thẩm nêu trên đề đã ghi: “*Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2021,*”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “*Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021*”.

4.Về nội dung tại dòng 12-14 từ trên xuống trang 29 của Bản án phúc thẩm nêu trên đã ghi “*Hành vi của Tổng Công Định bán lô đề qua tin nhắn điện thoại cấp sơ*

thẩm điểm c,d khoản 1 Điều 322 BLHS sau khi xét xử sơ thẩm Tòa án đã ra Thông báo đính chính chỉ áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS đối với Định. Tại phiên tòa đại diện VKSND TP. Hà Nội **đã rút nội dung kháng nghị** nên Hội đồng xét xử không xem xét.”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “ Hành vi của Tổng Công Định bán lô đề qua tin nhắn điện thoại cấp sơ thẩm áp dụng điểm c,d khoản 1 Điều 322 BLHS là không đúng vì các đối tượng sử dụng điện thoại nhắn tin mua bán số lô số đề hiện nay việc sử dụng điện thoại trong cuộc sống hàng ngày là thông dụng phổ biến nên việc áp dụng điểm d khoản 1 Điều 321 là không chính xác. Tại phiên tòa đại diện VKSND TP. Hà Nội **giữ nguyên nội dung kháng nghị** nên Hội đồng xét xử chấp nhận sửa áp dụng điều luật đối với Tổng Công Định”.

4. Về nội dung tại dòng 12 từ trên xuống trang 33 của Bản án phúc thẩm nêu trên đã ghi: “ Không chấp nhận kháng nghị của VKSND TP. Hà Nội.”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “ Chấp nhận một phần kháng nghị của VKSND TP. Hà Nội về áp dụng luật đối với bị cáo Tổng Công Định”.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bào chữa;
- Trại tạm giam số 1,2;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Thủy

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 28-HS:

(1) và (4) ghi tên Tòa án xét xử phúc thẩm; nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi Bản án hình sự phúc thẩm, ô thứ hai ghi năm ra Bản án hình sự phúc thẩm (ví dụ: 12/2017/HS-PT).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử phúc thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử phúc thẩm trong nhiều ngày.

(5) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1) và họ tên của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví

dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liên nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liên nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liên nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liên nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) và (4). Nếu vụ án xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) nếu vụ án có một hoặc hai bị cáo kháng cáo hoặc bị kháng cáo, kháng nghị thì ghi đầy đủ họ tên của bị cáo; nếu vụ án có từ ba bị cáo trở lên kháng cáo hoặc bị kháng cáo, kháng nghị thì ghi đầy đủ họ tên của bị cáo trong số các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức án cao nhất và ghi thêm cụm từ “và các bị cáo khác”. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(12) ghi địa vị pháp lý trong tổ tụng của người kháng cáo (ví dụ: do có kháng cáo của bị cáo (các bị cáo), người bị hại và nguyên đơn dân sự).

(13) ghi tên Viện kiểm sát kháng nghị (nếu có).

(14) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm.

(15) không ghi các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, bị kháng nghị, nH toàn bộ kháng cáo, kháng nghị liên quan đến họ đã được rút trước khi mở phiên tòa.

(16) và (17) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(18) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(19) nếu có bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, nH Tòa án cấp phúc thẩm có xem xét phần của bản án sơ thẩm đối với họ, thì ghi như bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị; nếu Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét phần của bản án sơ thẩm đối với họ thì chỉ cần ghi “Ngoài ra còn có (số lượng) bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị”. Trường hợp vụ án chỉ có một bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị thì ghi “Ngoài ra còn có bị cáo (họ tên) không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị”.

(20) và (21) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi đầy đủ họ tên của bị cáo đó (ví dụ:

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ “là” ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(22) nếu bị cáo nào có người bào chữa thì ghi họ tên của người bào chữa và nghề nghiệp (Ví dụ: Trần Văn C là Luật sư; Trần Văn D là Bào chữa viên nhân dân).

(23), (24), (25), (26), (27), (28), (29), (30) và (31) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(32) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(33) trong phần này, ghi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định trong bản án sơ thẩm; nội dung kháng cáo, kháng nghị.

(34) trong phần này, ghi nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm, những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị; điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự và của văn bản quy phạm pháp luật khác mà Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ để giải quyết vụ án. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(35) tùy từng trường hợp mà ghi rõ các căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(36) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(37) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp phúc thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

